

Số: **41** /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày **09** tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn Thành phố

Căn cứ Kế hoạch số 10873/KH-UBND, ngày 03/12/2020 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện Chương trình “chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn Tỉnh; UBND Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

- Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi còn 8%;

- Đến năm 2030: Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 8%;

b. Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

- Đến năm 2025: Có 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm; 25% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

- Đến năm 2030: Có 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm; 30% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 70% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 80% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Về chỉ đạo điều hành

- Hoàn thiện hệ thống quản lý về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, trong đó tập trung hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi tại các vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội; Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các Chương trình liên quan tại địa phương.

- Tăng cường công tác hướng dẫn các bà mẹ, cô nuôi dạy trẻ, các trường mầm non bán trú để xây dựng thực đơn phù hợp, hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, kể cả việc giám sát tại các trường mầm non về chăm sóc 1000 ngày đầu đời.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các cô giáo, cô nuôi dạy trẻ, quan tâm hơn đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, giáo viên mầm non.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ y tế trường học trong các trường mầm non, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các giáo viên mầm non, bảo mẫu, các phụ nữ, thanh niên tuổi kết hôn và chuẩn bị làm mẹ về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi

con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 02 tuổi.

- Xây dựng các mô hình, triển khai điểm tại một số thôn, buôn vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực tế các mô hình triển khai tại các khu dân cư.

4. Công tác phối hợp liên ngành

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin, Dân tộc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, UBND các xã, phường... để nâng cao hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng ở từng địa phương; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học và dinh dưỡng trong bữa ăn gia đình nhằm sớm chấm dứt các thể suy dinh dưỡng; tăng cường phòng, chống các rối loạn chuyển hóa, các yếu tố nguy cơ sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng.

5. Giám sát, đánh giá và báo cáo

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP, ngày 28/01/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

III. KINH PHÍ

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế Thành phố

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng và triển khai chương trình “chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp Trung tâm Y tế thành phố tổng hợp, báo cáo định kỳ các hoạt động đã triển khai.

2. Trung tâm Y tế Thành phố

- Chịu trách nhiệm chính tổ chức triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực trong tình hình mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, đặc biệt hướng dẫn thực hiện một số mô hình điểm triển khai chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại địa phương.

- củng cố mạng lưới quản lý hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường. Tổng hợp, báo kết quả thực hiện theo đúng tiến độ.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý chủ động áp dụng chương trình giáo dục dinh dưỡng, thể chất cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường cho học sinh các trường nội trú, bán trú, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường.

- Tăng cường hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh. Phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng trong trường học.

4. Trạm khuyến nông Thành phố

Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; hướng dẫn phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình, Cổng thông tin điện tử Thành phố

Tăng cường tuyên truyền về các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông về Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên

địa bàn Thành phố; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, truyền thông về dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em trên địa bàn Thành phố.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố

Tham mưu UBND Thành phố đảm bảo kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn theo quy định.

7. Phòng Dân tộc Thành phố

- Phối hợp thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị y tế xây dựng và thực hiện các mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại các xã có thôn buôn đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương; lồng ghép các chỉ tiêu của Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn vào trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chương trình trên địa bàn, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Chỉ đạo đến đoàn viên, hội viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn Thành phố; giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn Thành phố với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao

tâm vóc người Việt Nam” trên địa bàn Thành phố, đề nghị các đơn vị liên quan chủ động phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND TP
- CT, PCT UBND TP
- Sở Y tế;
- Các đơn vị liên quan (thực hiện);
- Thành viên Ban Chỉ đạo CSSKND (thực hiện);
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT.

(thay báo cáo);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Đoàn Ngọc Thượng